

Số 83/2019/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa người yêu cầu:

+ Ông Nguyễn Thái N – sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 105, phường Hòa M, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;

+ Bà Phan Thị Bích T – sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 41, phường Hòa A, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu lập ngày 07 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái N và bà Phan Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Bảo H – sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015 và Nguyễn Bảo N – sinh ngày 01 tháng 10 năm 2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) (*mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng*). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản: Ông N và bà T xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông N và bà T chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006165 ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Tâm và ông Thắng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND P.Hòa M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

